

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Y học dự phòng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN CHUYỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 05/10/1981; Nam ☒ ; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): An Hà, Lạng Giang, Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 2208, Chung cư Rainbow, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y- số 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983407484;

E-mail: nguyenvanchuyenk40@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2005: Học viên Bác sĩ đa khoa, Đại học Y Hà Nội

+ Từ tháng 11/2005 đến tháng 2/2017: Bác sĩ, giảng viên Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y

+ Từ tháng 2/2017 đến tháng 3/2021: Phó chủ nhiệm Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y

+ Từ tháng 4/2021 đến nay: Chủ nhiệm Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y

- Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y

- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y

- Địa chỉ cơ quan: số 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội

- Điện thoại cơ quan: 069.566.325

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 7 năm 2005; số văn bằng: C0701513; ngành: Y học; chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 6 năm 2011; số văn bằng: A010026; ngành: Y học; chuyên ngành: Y học dự phòng;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 02 năm 2018; số văn bằng: 260/2017-A016; ngành: Y học; chuyên ngành: Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp

+ Biến đổi khí hậu và bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi;

+ Ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng;

+ Vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Vệ sinh quân sự.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng yếu thế

+ Cộng đồng dân cư vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới;

+ Đối tượng phơi nhiễm Dioxin.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 09 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ nhiệm 1 đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu kết quả đạt yêu cầu.
 - + Chủ nhiệm 2 đề tài tương đương cấp Bộ (2 đề tài nhánh cấp Nhà nước)
 - + Chủ nhiệm 1 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu kết quả xuất sắc.
 - + Thư ký 3 đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu đạt yêu cầu, thư ký 01 Chương trình KHCN trọng điểm cấp Nhà nước (Chương trình: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Mã số: KC.10/16-20).
 - + Là thành viên chính nhiều đề tài cấp nhà nước, đề tài cấp bộ đã nghiệm thu.
- Đã công bố 92 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 bài là tác giả chính);
- Đã được cấp 01 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: là chủ Bằng độc quyền;
- Số lượng sách đã xuất bản 05 cuốn: chủ biên 01 cuốn chuyên khảo; tham gia biên soạn 02 cuốn giáo trình và 02 cuốn tham khảo. Cả 5 cuốn sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Bằng khen của Bộ Tổng tham mưu ký ngày 22/8/2017 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017.
- Giảng viên giỏi Học viện Quân y các năm học: 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019.
- Giảng viên giỏi Bộ Quốc phòng năm 2019.
- 16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, giữ gìn lối sống khiêm tốn và giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn môi đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học viên.

Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học viên.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Là thư ký khoa học Chương trình KHCN trọng điểm quốc gia lĩnh vực Y dược - Chương trình KC.10/16-20 trong giai đoạn cuối nhiệm kỳ 2016-2020, là thư ký hành chính nhiệm vụ biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam, Quyển 12 chuyên ngành Y dược (từ 2017 đến nay), luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chương trình KC.10/16-20 và Quyển 12 - BKTT luôn được đánh giá cao.

Tích cực tham gia nâng cao chất lượng giảng dạy tại Khoa Vệ sinh Quân đội, Học viện Quân y để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn.

Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

Tóm lại, tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/ Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					304	0	304/344/270
2	2014-2015					362	0	362/406/270
3	2015-2016					358	0	358/422/270
4	2016-2017					278	0	278/307/270
5	2017-2018					362	0	362/397/229.5
3 năm học cuối								
6	2018-2019			2		272	78	350/404/229.5
7	2019-2020			5		144	134	278/360/229.5
8	2020-2021			3		134	106	240/288/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho các lớp Bác sĩ nội trú Vệ sinh học Quân sự

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 khung Châu Âu.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Hường		X	X		10/2018 – 12/2019	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	03/01/2020 Đã được cấp bằng
2	Võ Trí Toại		X	X		2/2019- 10/2019	Trường Đại học Y tế công cộng	20/02/2020 Đã được cấp bằng
3	Trịnh Thị Lan Anh		X	X		2/2019- 2/2020	Trường Đại học Y tế công cộng	28/02/2020 Đã được cấp bằng
4	Nguyễn Danh Hân		X	X		11/2018- 5/2020	Trường Đại học Tây Nguyên	22/6/2020 Đã được cấp bằng
5	Phạm Văn Hùng		X	X		12/2018 – 10/2019	Học viện Quân y	12/12/2020 Đã được cấp bằng
6	Tổng Đức Minh		X	X		01/2020 – 10/2020	Học viện Quân y	18/12/2020 Đã được cấp bằng
7	Hoàng Thị Thuận		X	X		12/2019 – 11/2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	04/01/2021 Đã được cấp bằng
8	Nguyễn Hoàng Trung		X	X		01/2020 – 01/2021	Học viện Quân y	15/3/2021 Đã được cấp bằng
9	Lê Văn Tuấn		X	X		11/2018- 3/2021	Trường Đại học Tây Nguyên	17/3/2021 Đã được cấp bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II Trước khi được công nhận chức danh TS							
1	Bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi khu vực biên giới Tây Nguyên	TK	NXB Khoa học kỹ thuật, 2017	3	Tham gia		Học viện Quân y (QĐ công nhận kết quả thẩm định sách, GT, tài liệu dạy học số 3304/QĐ-HVQY ngày 23/7/2021)
2	Giáo trình Thực hành Vệ sinh Quân sự	GT	NXB Quân đội nhân dân, năm 2018	11	Tham gia	30-39; 43-55; 63-94; 137-143	Học viện Quân y (QĐ ban hành tài liệu dạy học số 2290/QĐ-HVQY ngày 20/7/2017)
II Sau khi được công nhận chức danh TS							
3	Di biến động dân số, thời tiết khí hậu cực đoan và sức khỏe cộng đồng biên giới Tây Nguyên	CK	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, năm 2020	7	Chủ biên		Học viện Quân y (QĐ công nhận kết quả thẩm định sách, GT, tài liệu dạy học số 3304/QĐ-HVQY ngày 23/7/2021)
4	Dịch tễ, dịch tễ học phân tử sốt mò <i>Orientia Tsutsugamushi</i> ở Việt Nam	TK	Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 2019	7	Tham gia		Học viện Quân y (QĐ công nhận kết quả thẩm định sách, GT, tài liệu dạy học số 3304/QĐ-HVQY ngày 23/7/2021)
5	Giáo trình Vệ sinh học Quân sự	GT	NXB Quân đội nhân dân, năm 2019	10	Tham gia	142-174; 286-316; 403-430	Học viện Quân y (QĐ ban hành tài liệu dạy học số 3480/QĐ-HVQY ngày 04/10/2018)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 (TT 3).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận chức danh TS					
1	Đánh giá hiệu quả diệt bọ gây muỗi Aedes của ABATE 1% trong dự phòng và kiểm soát bệnh sốt xuất huyết dengue tại Kiên Giang	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	2014 - 2015	Ngày 08/5/2015 Đạt
2	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương tâm lý của nạn nhân, thân nhân nạn nhân Dioxin	CN	Đề tài nhánh cấp Nhà nước	2014 - 2015	Ngày 15/12/2015 Đạt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới sức khỏe, bệnh tật của lực lượng vũ trang và đề xuất giải pháp y sinh học khắc phục	TK	Đề tài KHCN cấp nhà nước BDKH.06/11-15	2012 - 2014	Ngày 24/12/2013 Khá
4	Nghiên cứu điều kiện lao động sinh hoạt thủy thủ tàu hộ tống lớp Gerpard	CN	Đề tài cấp Học viện	01/2017-12/2017	Ngày 03/01/2018 Xuất sắc
II Sau khi được công nhận chức danh TS					
5	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét và mô hình kết hợp quân dân y trong phòng chống bệnh sốt rét ở khu vực trọng điểm	CN	Đề tài KHCN cấp nhà nước KC.10.32/ 16-20	2018 – 2020	Ngày 01/02/2021 Đạt
6	Nghiên cứu thực trạng sản xuất, kinh doanh và mức độ ô nhiễm sinh học, hóa học trong một số thực phẩm cho trẻ em và phụ nữ mang thai	TK	Đề tài độc lập cấp Nhà nước: ĐTĐL.CN-05/19	2019 - 2021	Đang thực hiện
7	Nghiên cứu đặc điểm nhiễm độc tố vi nấm trong một số thực phẩm tại Việt Nam và chế tạo que thử bán định lượng phát hiện nhanh, đồng thời một số độc tố vi nấm	TK	Đề tài độc lập cấp Nhà nước: 04/21 - ĐTĐL.CN-CNN	2021 - 2023	Đang thực hiện
8	Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”	TK	Chương trình KHCN cấp nhà nước KC.10/16-20	2016 - 2020	Chưa nghiệm thu

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
A	Hướng nghiên cứu 1: Sức khỏe môi trường – Sức khỏe nghề nghiệp: Biến đổi khí hậu và bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi; Vệ sinh an toàn thực phẩm; Ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng; Vệ sinh học quân sự							
I	Trước khi được công nhận chức danh TS							
1	Mầm bệnh sinh học, ký sinh trùng và an toàn vệ sinh thực phẩm	4		Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			34/ 9, 82-87	2009
2	Thực trạng an toàn vệ sinh thực phẩm các cơ sở dịch vụ thực phẩm tại một số xã/ phường tỉnh Nam Định	4		Tạp chí Y học dự phòng			Tập XX, số 8 (116), 13-22	2010
3	Đánh giá hiệu quả mô hình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa vào cộng đồng tại một số xã/ phường tại Nam Định	4		Tạp chí Y học dự phòng			Tập XX, số 8 (116), 144-154	2010
4	Phân tích một số yếu tố nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và giải pháp can thiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	5		Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			35/ 4, 150-158	2010
5	Đánh giá hiệu quả mô hình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa vào mạng lưới y tế dự phòng – chính quyền địa phương và y tế cơ sở tại Biên Hòa	3		Tạp chí Y học thực hành			755/3, 60-63	2011
6	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên y tế trong quản lý và xử lý chất thải y tế tại 10 bệnh viện khu vực phía Bắc	3	X	Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			37/ 1, 57-63	2012
7	Thực trạng vệ sinh nước thải của 10 bệnh viện khu vực phía Bắc, năm 2010	5		Tạp chí Y học thực hành			Tập XXII, số 4 (131), 113-120	2012
8	Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của 10 bệnh viện khu vực phía Bắc	4	X	Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			37/ 5, 50-55	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
9	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới sức khỏe, bệnh tật của bộ đội tại một số địa bàn đóng quân	4		Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			38/ 9, 63-68	2013
10	Phân tích khả năng sẵn sàng ứng phó của quân y một số đơn vị đối với biến đổi khí hậu trong chăm sóc sức khỏe bộ đội	3		Tạp chí Y học cộng đồng			Số 1, tháng 11, 31-33	2013
11	Đặc điểm, cơ cấu một số bệnh truyền nhiễm liên quan tới biến đổi khí hậu tại một số đơn vị bộ đội lực lượng vũ trang năm 2010-2012	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			412/1, 107-110	2013
12	Nghiên cứu mối liên quan giữa biến đổi khí hậu và bệnh truyền nhiễm tại một số đơn vị quân đội	4		Tạp chí Y học cộng đồng			Số 2+3, 50-53	2014
13	Liên quan giữa véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue, sốt rét với biến đổi khí hậu tại một số địa bàn đóng quân	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng			Số 2+3, 54-57	2014
14	Nghiên cứu tập tính, phân bố muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh Nam Định	2		Tạp chí Y học thực hành			927/8, 24-28	2014
15	Phân tích mối liên quan giữa biến đổi khí hậu và bệnh sốt xuất huyết tại Nam Định	2		Tạp chí Y học thực hành			932/9, 169-172	2014
16	Vietnam summary report of analysis on Health System and Pandemic Influenza Preparedness – Project AsiafluCap	8		Journal of Community medicine			English version, 15-17	2014
17	Nghiên cứu một số yếu tố môi trường lao động của bộ đội hải quân tàu hộ vệ tên lửa tại đơn vị X	3	X	Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			39/ 5, 38-44	2014
18	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan tới sức khỏe và sẵn	3		Tạp chí Y học Quân sự			Số 310, tháng 9+10, 7-10	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	sàng ứng phó của quân y tuyến đơn vị							
19	Giảm thính lực ở thủy thủ tàu HQ011, HQ012	4	X	Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			41/ 8, 47-54	2016
20	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sức khỏe, bệnh lý của thủy thủ tàu HQ011, HQ012 tại đơn vị X, Hải quân	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			444/ 2, 65-70	2016
21	Thực trạng sốt rét, sốt xuất huyết dengue tại các tỉnh đồng bằng ven biển nam bộ (2003-2013)	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			456/ 2, 157-161	2017
II Sau khi được công nhận chức danh TS								
22	Thực trạng nhiễm khuẩn bệnh viện tại khoa cấp cứu – điều trị tích cực, bệnh viện bệnh nhiệt đới trung ương (2011-2012)	4		Tạp chí y học Việt Nam			471/ 2, 121-125	2018
23	Đặc điểm bệnh tật của cộng đồng huyện đảo Cô Tô	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			481/1, 18-23	2019
24	Thực trạng ô nhiễm một số yếu tố hóa học trong nguồn nước ăn uống và sinh hoạt tại xã Hải Thanh, Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			481/2, 13-18	2019
25	Nghiên cứu thực trạng tử vong tại cộng đồng dân cư khu vực ven biển Miền Bắc	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			481/2, 27-32	2019
26	Mô tả một số chỉ số sức khỏe liên quan với tình trạng nhiễm kim loại nặng của cộng đồng dân cư xã Hải Thanh, Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			482/1, 22-26	2019
27	Development of a highly sensitive magneto-enzyme lateral flow immunoassay for dengue NS1 detection	13		PeerJ (ISSN: 2167-8359) doi: 10.7717/peerj.7779	Tạp chí SCI-E (IF=2,984) Scopus (Q1) Pubmed		7: e7779	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
28	Flavonol glycosides from <i>Fissistigma maclurei</i> Merr.	10		Journal of Asian Natural Products Research (ISSN 1028-6020) doi: 10.1080/10286020.2019.1671374	Tạp chí SCI-E (IF=1,569) Scopus (Q3) Pubmed		22/ 11, 1011-1017	2019
29	Development of an IgY-based lateral flow immunoassay for rapid detection of fumonisin B1 in maize	8		F1000 Research (ISSN: 2046-1402) DOI: 10.12688/f1000research.19643.2	Tạp chí ISI (IF=2.64) Scopus (Q1)		8:00, 1042	2019
30	Xây dựng quy trình khuếch đại đẳng nhiệt Recombinase polymerase amplification (RPA) phát hiện <i>Leptospira spp.</i> gây bệnh	8		Tạp chí Khoa học & công nghệ Việt Nam/ ISSN 2525-2461			61/ 12, 14-19	2019
31	Xây dựng quy trình realtime PCR phát hiện <i>Neisseria meningitides</i>	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			489/ 1, 42-46	2020
32	Phenolic Compounds from <i>Caesalpinia sappan</i>	6		Pharmacognosy Journal ISSN: 0975-3575 DOI:10.5530/pj.2020.12.63	Scopus (Q3) Pubmed		12, 2, 410-414	2020
33	Chromium, cadmium, lead and arsenic concentrations in water, vegetables and seafood consumed in a coastal area in Northern Vietnam	15	X	Environmental Health Insights ISSN: 1178-6302 DOI: 10.1177/1178630220921410	Tạp chí E-SCI Scopus (Q2) Pubmed		14, 1	2020
34	Establishment of Recombinase Polymerase Amplification assay for rapid and sensitive detection of <i>Orientia tsutsugamushi</i> in Southeast Asia	12		Acta Tropica ISSN: 0001-706X DOI: 10.1016/j.actatropica.2020.105541	Tạp chí SCI-E (IF=3,112) Scopus (Q1) Pubmed		210, 105541	2020
35	Một số đặc điểm bệnh tật của cộng đồng dân cư 5 tỉnh ven biển miền Bắc	3		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			56/3, 5+6, 30-36	2020
36	Thực trạng thẩm nhiễm kim loại nặng và một số chỉ số sức khỏe của dân	4		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			56/3, tháng 5+6, 37-41	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	cư ở một khu ven biển Hải Phòng năm 2017							
37	Ảnh hưởng của môi trường lao động trong hầm công sự tới một số chỉ số sức khỏe bộ đội tại đảo X	3	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			56/3, 5+6, 92-97	2020
38	A New Ursane-Type Triterpene from the Fermented Shallot <i>Allium Ascalonicum</i>	9	X	Pharmacognosy Journal ISSN: 0975-3575	Scopus (Q2)		13, 01, 1-7	2021
39	Development of a Novel <i>Cytochrome b</i> Real-Time PCR Assay for Identification of <i>Plasmodium malariae</i>	8		Tạp chí khoa học y dược- Đại học Quốc gia Hà Nội			36/ 3, 91-99	2020
40	Một số đặc điểm dịch tễ học và yếu tố liên quan của các ca mắc bệnh dại tại tỉnh Nghệ An (2015 - 2019)	4		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			59/6, 9+10, 98-104	2020
41	Thực trạng công tác phòng chống bệnh dại tại tỉnh Bắc Giang (2015 - 2019)	3	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			59/6, 9+10, 118-123	2020
42	Một số đặc điểm di truyền của kháng nguyên vùng trên Glycoprotein và một số vị trí epitope liên kết với kháng thể trung hòa đơn dòng của các vi rút dại phân lập tại Việt Nam, 2015-2019	11		Tạp chí Y học dự phòng			30/8, 74-86	2020
43	Virus vaccine cause syncytial formation and morphology change in human cancer cells	3		Vietnam medical Journal			497/ 1, 32-37	2020
44	The relationship between serum homocysteine level and microalbuminuria in patients with type 2 diabetes	2	X	Vietnam medical Journal			497/ 1, 65-70	2020
45	Đánh giá hiệu quả virus vaccine sởi và Nimotuzumab gây bệnh chết tế bào ung thư theo	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			498/1, 34-38	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	con đường apoptosis giai đoạn muộn							
46	Một số đặc điểm dịch tễ học sốt xuất huyết ở Đồng Nai 2017-2018	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			498/1, 119-121	2021
47	Một số đặc điểm dịch tễ học sốt xuất huyết ở Khánh Hòa 2017-2018	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			498/1, 217-219	2021
48	Thực trạng nhiễm kim loại nặng, hóa chất bảo vệ thực vật trong một số sản phẩm Phomai tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	3	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			62/1, 88-92	2021
49	Thực trạng nhiễm một số yếu tố hóa học trong sản phẩm sữa lên men tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0615			64/3, 8-12	2021
50	Thực trạng nhiễm hóa chất trong một số sản phẩm sữa dạng bột cho trẻ em dưới 36 tháng tại Hải Phòng, năm 2020	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam			495/ 1, 40-44	2021
51	Thực trạng nhiễm hóa chất trong một số sản phẩm sữa dạng lỏng cho trẻ em dưới 36 tháng tại Hải Phòng, năm 2020	3	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0615			58/5, 15-20	2020
Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng yếu thế: Cộng đồng dân cư vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; Nạn nhân, người nhà nạn nhân và các đối tượng phơi nhiễm Dioxin								
I Trước khi được công nhận chức danh TS								
52	Đánh giá hiệu quả mô hình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa vào sự kết hợp quân – dân y tại Hà Giang	3		Tạp chí Y học thực hành			756/3, 37-41	2011
53	Nghiên cứu thực trạng bệnh sốt xuất huyết Dengue tại Cà Mau giai đoạn 2003-2013	3		Tạp chí Y học thực hành			937/10, 40-43	2014
54	Nghiên cứu thực trạng bệnh truyền nhiễm tại	4		Tạp chí Y học cộng đồng			Số 15+16, 45-53	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Sốc Trắng trong 10 năm (2003-2012)							
55	Psychological damage and quality of life in victims of agent orange/dioxin in Bien Hoa city, Viet Nam	3		International Symposium on Halogenated Persistent Organic Pollutants			35/ SS9, 34-39	2015
56	Đánh giá gánh nặng chăm sóc của người nhà nạn nhân dioxin thành phố Đà Nẵng năm 2014 và một số yếu tố liên quan	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			435/ 1, tháng 10, 73-78	2015
57	Hiệu quả mô hình can thiệp cộng đồng cải thiện sức khỏe tâm thần cho nạn nhân dioxin tại Đà Nẵng	4		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 26, tháng 12, 8-17	2015
58	Mô hình bệnh tật trong cơ sở y tế khu vực Tây nguyên năm 2014	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 30, tháng 4, 28-33	2016
59	Thực trạng nguồn lực y tế các tỉnh Tây nguyên năm 2014	5	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 30, tháng 4, 40-45	2016
60	Nghiên cứu thực trạng hoạt động và khả năng đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em tại trạm y tế xã các tỉnh khu vực Tây Nguyên năm 2014-2015	5	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 31, tháng 5, 40-43	2016
61	Mô hình đội y tế cơ động quân dân y tại Xã Moray, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	6	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 31, tháng 5, 44-50	2016
62	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người nhà nạn nhân nhiễm Dioxin thành phố Biên Hòa năm 2014	5		Tạp chí Y học dự phòng			27/ 3, 176-184	2017
63	Hiệu quả mô hình can thiệp cộng đồng nâng cao chất lượng cuộc sống cho nạn nhân Dioxin tại Biên Hòa	5		Tạp chí Y học dự phòng			27/ 9, 65-72	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
64	Thực trạng tử vong tại cộng đồng khu vực Tây Nguyên	3		Tạp chí Y học Quân sự			321, 17-22	2017
65	Đặc điểm dịch tễ bệnh sốt mò tại Gia Lai năm 2016	3		Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng			97/1, 9-15	2017
66	Thực trạng bệnh tật tại cộng đồng khu vực Tây Nguyên năm 2016	4		Tạp chí Y học dự phòng			27/ 2, 106-111	2017
67	Đặc điểm gene kháng thuốc của ký sinh trùng sốt rét khu vực Tây Nguyên	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 37, tháng 3+4, 123-128	2017
68	Liên quan giữa Véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue, sốt rét với biến đổi khí hậu tại tỉnh Gia Lai	4	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			Số 37, tháng 3+4, 117-122	2017
69	Thực trạng các bệnh truyền nhiễm tại khu vực Tây Nguyên (2008-2014)	3	X	Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			42/ 3, 117-126	2017
70	Mô hình kết hợp quân dân y tại xã Ia Púch, Gia Lai	4		Tạp chí Y học cộng đồng			37, 129-134	2017
II Sau khi được công nhận chức danh TS								
71	Nghiên cứu tình hình và hiệu quả can thiệp thừa cân béo phì ở trẻ 3 đến 5 tuổi tại 08 trường mẫu giáo thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (2013-2014)	6		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			43/ 2, 3+4, 103-110	2018
72	Một số đặc điểm dịch tễ bệnh sốt mò tại khu vực biên giới tỉnh Đắc Lắc, năm 2017	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			473/1&2, 60-65	2018
73	Đặc điểm bệnh tật của cộng đồng khu vực biên giới Tây Nguyên	6		Tạp chí y dược lâm sàng 108			13/4, 115-121	2018
74	Effectiveness of ABATE 1SG larvicide in dengue prevention in Rach Gia City, Kien Giang province	4		Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			43/ 2, 99-104	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
75	Study the effectiveness of intervention to improve the medical examination and treatment of capacity of the commune health station in the border areas of Tay Nguyen	6		Journal of Military Pharmaco-medicine			43/ 5, 154-161	2018
76	Current situation of healthcare resources at commune level in border areas of Tay Nguyen from the years 2014 – 2016	6		Tạp chí Y-Dược học Quân sự ISSN 1859-0748			43/6, 154-161	2018
77	Một số đặc điểm dịch tễ học cộng đồng bệnh sốt mò tại khu vực Tây Bắc	4		Tạp chí Phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng			109/1, 69-77	2019
78	Một số đặc điểm dịch tễ học lâm sàng bệnh sốt mò tại khu vực Tây Bắc	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			476/ 1-2, 19-23	2019
79	Thành phần loài và vai trò truyền bệnh của véc tơ truyền bệnh sốt rét tại vùng biên giới tỉnh Đắk Nông	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			481/1, 29-34	2019
80	Đặc điểm bệnh sốt rét ở cộng đồng dân cư vùng biên giới tỉnh Đắk Nông	5		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng/ ISSN 0868-3735			111/ 3, 3-9	2019
81	Thực trạng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh của người dân xã biên giới Quảng trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông năm 2019	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			483/1, 16-22	2019
82	Biện pháp tiếp thị xã hội và thúc đẩy chuỗi cung cầu nhà tiêu hợp vệ sinh tại cộng đồng nông thôn tỉnh Hòa Bình năm 2015	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			484/ 2, 115-119	2019
83	Prevalence and correlates of multimorbidity among adults in border areas of the Central Highland Region of Vietnam, 2017	9		Journal of Comorbidity (ISSN: 2235-042X) doi: 10.1177/2235042X19853382	PubMed		Volume 9, 06-Thg1	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
84	Kiến thức, thực hành phòng bệnh sốt rét của người dân xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông năm 2019 và một số yếu tố liên quan	5	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			55/ 2, 3+4, 8-15	2020
85	Đặc điểm bệnh sốt rét ở cộng đồng dân cư khu vực biên giới Tây Nguyên (2018-2019)	2	X	Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			57/4, số tháng 7+8, 58-64	2020
86	Serum dioxin concentrations in military workers at three dioxin-contaminated airbases in Vietnam	14		Chemosphere	Tạp chí SCI-E (IF=7,068) Scopus (Q1)		266	2021
87	Thực trạng công tác tiêm phòng bệnh dại tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2015 - 2019	3		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			59/6, 9+10, 105-110	2020
88	Một số đặc điểm đối tượng tiêm vắc xin điều trị dự phòng bệnh dại tại tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2015 - 2019	4		Tạp chí Y học cộng đồng/ ISSN 2354-0613			59/6, 9+10, 111-117	2020
89	Thực trạng hoạt động tiêm phòng bệnh dại tại tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2015-2019	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			496/ 2, 8-13	2020
90	Một số đặc điểm dịch tễ học các ca tử vong do bệnh dại tại tỉnh Sơn La (2015-2019)	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			496/ 2, 55-59	2020
91	Some characteristic of disease patten in commutity of Mo Rai commune, Sa Thay district, Kon Tum province	2	X	Vietnam medical Jounal			497/ 1, 50-56	2020
92	The prevalence of dental caries and associated factors among secondary school children in rural highland Vietnam	5	X	BMC Oral Health	Tạp chí SCI-E (IF=2,757) Scopus (Q1)		21/349, 1-7	2021

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U.V là tác giả chính sau khi được công nhận TS: 03 bài (Số thứ tự: 33, 38, 92).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)
Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Độc quyền giải pháp hữu ích: Phương pháp xử lý nước sinh hoạt bị nhiễm asen nhờ sử dụng than hoạt tính từ cây Thầu dầu tía	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN	Quyết định số 7110w/QĐ-SHTT ngày 12/6/2020	Tác giả chính	06

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 01

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình tiên tiến đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú chuyên ngành Vệ sinh quân đội	Tham gia		Học viện Quân y	QĐ số 3115/QĐ-HVQY ngày 14/9/2018	
2	Xây dựng Chương trình chi tiết các môn Y học Quân sự trong Chương trình đào tạo ngành y khoa quân sự tích hợp	Tham gia	QĐ số 5311/QĐ-HVQY ngày 01/12/2020	Học viện Quân y	Quyết định số 2510/QĐ-HVQY ngày 23/7/2019 của Giám đốc Học viện Quân y	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Y học Quân sự	Tham gia	QĐ số 821/QĐ-HVQY ngày 21/02/2020	Học viện Quân y	Quyết định số 2854/QĐ-HVQY ngày 03/7/2020 của Giám đốc Học viện Quân y	
4	Xây dựng quy trình và triển khai các phương pháp dạy học tích cực tại Học viện Quân y	Tham gia	QĐ số 412/QĐ-HVQY ngày 17/01/2020	Học viện Quân y	Quyết định số 72/QĐ-HVQY ngày 11/01/2021 của Giám đốc Học viện Quân y	
5	Xây dựng chương trình chi tiết thực tập đơn vị và diễn tập cuối khóa trong chương trình đào tạo ngành y khoa quân sự tích hợp	Tham gia	Quyết định số 3044/QĐ-HVQY ngày 07/7/2021	Học viện Quân y		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội , ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Văn Chuyên